

PHỤ LỤC: CHI TIẾT NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH E-HSMT

Gói thầu 10: Khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán TDA Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2 (giai đoạn thực hiện) Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB, giai đoạn 1
(Kèm theo Quyết định số 260 /QĐ-DANN-KTTĐ ngày 15/5/2026 của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp)

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

A. Tóm tắt dự án:

- 1. Tên dự án:** Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- 2. Cấp quyết định đầu tư:** Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội;
Điện thoại: 04.37286163 Fax: 04.37286159 Email: apmb@apmb.gov.vn

4. Địa điểm xây dựng:

Dự án được thực hiện Dự án tại 05 tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Gia Lai, Khánh Hòa và An Giang.

5. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB)

6. Phân loại dự án, cấp công trình:

- Phân loại dự án: Dự án nhóm A.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn
- Cấp công trình:

(i) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ- Thành phố Hải Phòng: Cấp II

(ii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới- tỉnh Thanh Hóa: Cấp III

(iii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng- tỉnh Thanh Hóa: Cấp III

(iv) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan- tỉnh Bình Định: Cấp III

(v) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: Cấp III

(vi) Tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang: Cấp III.

7. Thời gian thực hiện: 06 năm (sau khi Hiệp định vay có hiệu lực).

8. Nguồn vốn đầu tư (giai đoạn 1):

Tổng mức đầu tư toàn dự án theo Quyết định số Quyết định số 2390/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tổng mức đầu tư dự án là 105.616.278 USD (tương đương 2.448.290.937.000 đồng. Trong đó:

- Vốn vay IBRD của WB: 75,999 triệu USD, tương đương 1.761.737.861 nghìn đồng;
- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1,61 triệu USD, tương đương 37.321.410 nghìn đồng;
- + Vốn đối ứng: 649.231.666 nghìn đồng, tương đương 28,007 triệu USD.

9. Mục tiêu của dự án:

a) Mục tiêu tổng quát:

Nhằm tăng cường quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng thông minh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác hải sản gồm xây dựng, nâng cấp các cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, các cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo và tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành kiểm ngư phục vụ khai thác, bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả, bền vững;

- Tăng cường năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản;

- Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

10. Quy mô và nội dung đầu tư của Dự án:

- **Hợp phần 1:** Đầu tư cơ sở hạ tầng (06 tiểu Dự án) phục vụ phát triển thủy sản bền vững, gồm các tiểu Dự án có quy mô công suất như sau:

(i) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng đáp ứng cho số lượng tàu neo đậu tránh trú bão là 400 tàu với chiều dài tàu tối đa 35m.

(ii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 120 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 25.000 tấn/năm.

(iii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng - tỉnh Thanh Hóa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 150 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 45.000 tấn/năm.

(iv) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định đáp ứng neo đậu tránh trú bão an toàn cho 1.200 tàu với chiều dài tàu lớn nhất 35m.

(v) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 250 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m có thể cập cảng và sản lượng hải sản qua cảng đạt 100.000 tấn/năm.

(vi) Tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang đáp ứng số lượng tàu cập cảng 180 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 100.000 tấn/năm (*kết hợp với cảng cá Tắc Cậu phía huyện Châu Thành đã được đầu tư đảm bảo tổng lượng tàu cập cảng 450 lượt tàu/ngày và sản lượng hải sản qua cảng đạt 250.000 tấn/năm*)

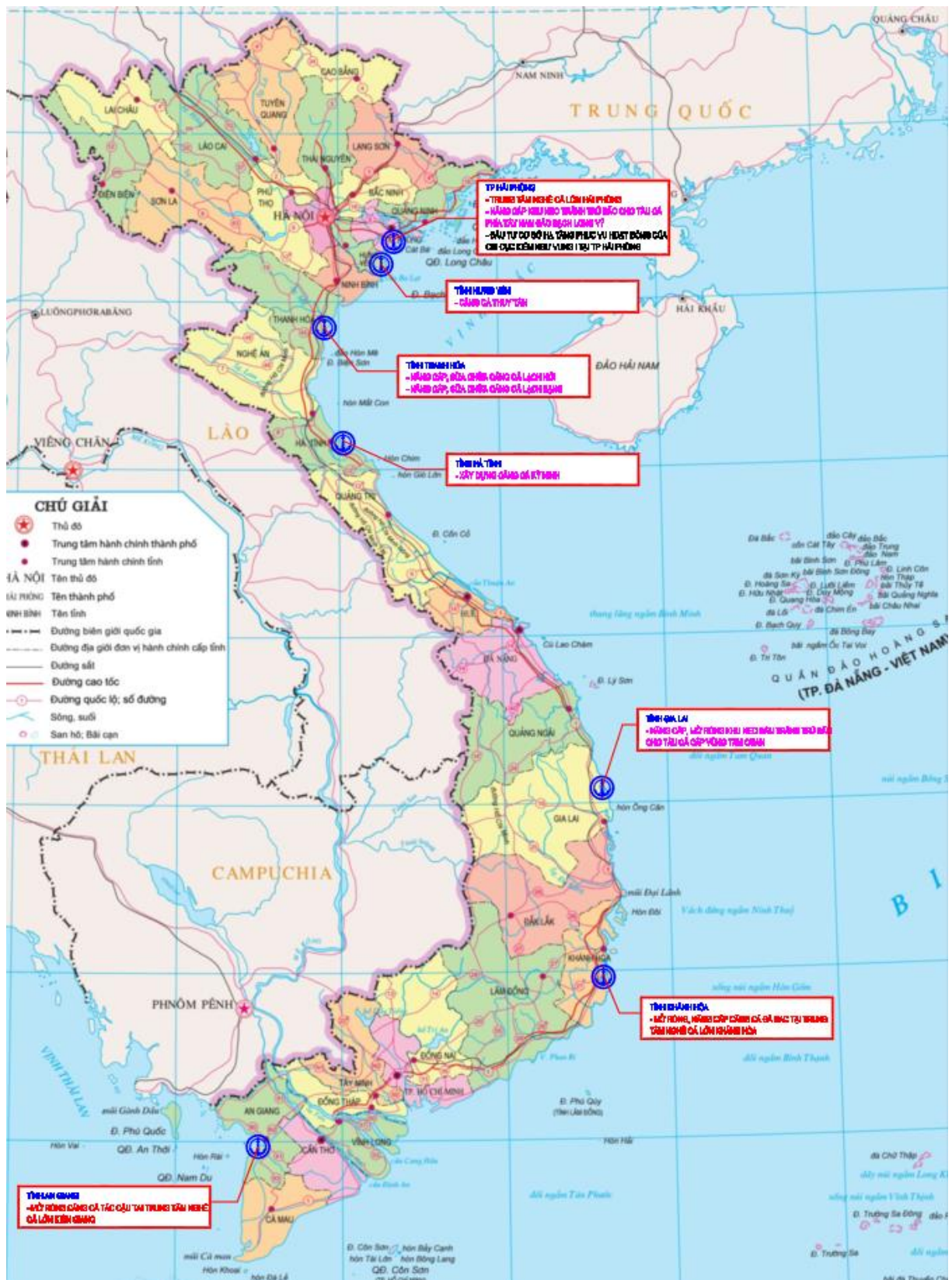
- **Hợp phần 2:** Các hạng mục phi công trình: (i) Nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản thực hiện chống đánh bắt bất hợp pháp IUU; (ii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống nuôi biển, tôm giống; (iii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm thương phẩm; (iv) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; (v) Hỗ trợ quản lý, giảm rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng thủy sản.

- **Hợp phần 3:** Quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án: 06 năm (sau khi hiệp định vay có hiệu lực).

13. Các hoạt động thực hiện trước: Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm định, đánh giá về khả năng chịu lực công trình đối với các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp và rà phá bom mìn, vật nổ.

16. Sơ họa vị trí các tiểu dự án:



B. Thông tin về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán TDA Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa

2. Tổng mức đầu tư Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: 455.697.912.000 đồng, trong đó:

- Vốn vay IBRD của WB: 387.103.777.000 đồng
- Vốn đối ứng: 68.594.135.000 đồng

3. Địa điểm thực hiện gói thầu: Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa.

II. Phạm vi, nội dung và thành phần hồ sơ công việc tư vấn:

1. Phạm vi công việc

Căn cứ yêu cầu của gói thầu số 10 trên, đơn vị tư vấn có nhiệm vụ: (i) lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế BVTC; (ii) Khảo sát, thu thập tài liệu giai đoạn TKBVTC; (iii) khảo sát địa hình; (iv). Khảo sát địa chất; (v) lập thiết kế BVTC-DT Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa; Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ từ (i) đến (v), Tư vấn có trách nhiệm tham vấn người dân trong khu vực (xem chi tiết tại Phụ lục số 1 về Tham vấn công dân) cũng như nghiên cứu, chi tiết hóa và lồng ghép đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội trong giai đoạn thiết kế chi tiết vào hồ sơ TKBVTC, căn cứ trên Báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường (MAE) phê duyệt và Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA) của Dự án Phát triển Thủy sản Bền vững đã được WB thông qua (ESIA MAE SFDP¹), đặc biệt là Mục 5.1.1 và Chương 5 – ESMP của ESIA (xem chi tiết tại Phụ lục số 2 về Môi trường).

2. Nội dung yêu cầu chủ yếu của thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC) theo quy định của Điều 80. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 tư vấn phải nghiên cứu và thiết kế, hoàn thiện các nội dung chủ yếu như sau

- Phương án kiến trúc.
- Phương án công nghệ (nếu có).
- Công năng sử dụng.
- Thời hạn sử dụng và quy trình vận hành, bảo trì công trình.
- Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu.
- Chi dẫn kỹ thuật.
- Phương án phòng, chống cháy, nổ.
- Phương án sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.
- Giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Dự toán xây dựng.

3. Thành phần hồ sơ

¹ Tham khảo Báo cáo ESIA và các báo cáo RP, LMP, SEP theo đường link:

- (i) <http://apmb.gov.vn/tin-tuc/thong-bao-tu-ban-quan-ly-cac-du-an-nong-nghiep/2026/4/bao-cao-danh-gia-tac-dong-moi-truong-va-xa-hoi-du-an-phat-trien-thuy-san-ben-vung-tai-bo-nong-nghiep-va-moi-truong-vay-von-wb->
- (ii) <http://apmb.gov.vn/tin-tuc/thong-bao-tu-ban-quan-ly-cac-du-an-nong-nghiep/2025/8/du-thao-bo-tai-lieu-quan-ly-moi-truong-va-xa-hoi-rp-escp-lmp-sep-du-an-phat-trien-thuy-san-ben-vung-wb->

3.1. Thành phần hồ sơ tư vấn phải được hoàn thiện và nộp cho chủ đầu tư bao gồm các hồ sơ sau:

3.1.1. Thuyết minh thiết kế;

3.1.2. Các báo cáo chuyên ngành: Địa hình, địa chất (*nghiên cứu kết quả khảo sát địa chất giai đoạn trước*), khí tượng thủy văn, thí nghiệm cấp phối vật liệu, thiết kế cơ khí, thiết kế điện, tổ chức và biện pháp xây dựng, Báo cáo thu thập số liệu và các tài liệu liên quan.

3.1.3. Phụ lục tính toán;

3.1.4. Các tập bản vẽ;

3.1.5. Dự toán xây dựng công trình;

3.1.6. Chỉ dẫn kỹ thuật thi công;

3.1.7. Quy trình kỹ thuật quản lý, vận hành và bảo trì công trình;

3.1.8. Phương án phòng, chống thiên tai trong quá trình thi công và quá trình quản lý vận hành công trình;

3.1.9. Các báo cáo theo yêu cầu tại Phụ lục số 1 và 2.

3.2 Nội dung hồ sơ;

3.2.1. Nguyên tắc chung:

(i). Thiết kế bản vẽ thi công được lập trên cơ sở thiết kế cơ sở, phương án thiết kế được lựa chọn trong nghiên cứu khả thi, bảo đảm thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng, là căn cứ để triển khai thi công xây dựng công trình. Tuy nhiên để tránh những sai sót hoặc chưa phát hiện hết ở giai đoạn thiết kế cơ sở cần rà soát lại quy mô và thiết kế cơ sở các công trình chính;

(ii). Sử dụng tối đa các khối lượng điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, cũng như các vấn đề chính đã được nghiên cứu, kết luận, thông qua và phê duyệt ở giai đoạn nghiên cứu khả thi; đồng thời đề xuất bổ sung, cập nhật các nội dung cần thiết để lập thiết kế bản vẽ thi công.

3.2.2. Nội dung “Thuyết minh thiết kế”:

(i). Tổng quát:

a) Mở đầu: Nêu cơ quan thực hiện, nhân sự thực hiện (chủ nhiệm, chủ trì), thời gian thực hiện. Tóm tắt vị trí, quy mô công trình và quá trình thiết kế;

b) Căn cứ để lập thiết kế bản vẽ thi công: Danh mục các tiêu chuẩn, quy định, quy trình, thiết kế định hình sử dụng, các văn bản pháp lý có liên quan khác được áp dụng trong tính toán thiết kế. Danh mục các phần mềm sử dụng trong quá trình nghiên cứu khảo sát thiết kế (nếu có);

c) Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và thống kê vật tư thiết bị yêu cầu;

(ii). Điều kiện để lập thiết kế bản vẽ thi công:

a) Điều kiện tự nhiên: Địa hình, địa chất và khí tượng thủy văn;

b) Nhiệm vụ công trình;

c) Hiện trạng công trình (đối với dự án sửa chữa, nâng cấp): Tóm tắt kết quả khảo sát, nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình và yêu cầu sửa chữa, nâng cấp;

(iii). Biện pháp kỹ thuật và những vấn đề liên quan:

a) Biện pháp công trình: Tóm tắt biện pháp công trình lựa chọn trong nghiên cứu khả thi;

b) Tuyến công trình: Trên cơ sở các tài liệu đã có và thu thập, khảo sát bổ sung, nghiên cứu điều chỉnh, cụ thể và tối ưu hóa tuyến các hạng mục công trình đã được duyệt trong nghiên cứu khả thi (Cảng Đá Bạc ngoài chức năng là cảng cá phục vụ khai thác hải sản, còn là cơ sở hậu cần phục vụ nuôi biển (với số lượng tàu và hàng hóa phục vụ nuôi biển qua cảng rất lớn) đã được tỉnh định hướng ngoài chức năng cảng cá còn là cơ sở hậu cần phục vụ nuôi biển);

c) Phương án kỹ thuật công trình:

- Quy mô công trình: Rà soát lại và tối ưu hóa hạng mục đầu tư đã được phê duyệt tại TKCS;

- Kết cấu công trình: Tối ưu và chính xác các kết cấu đã được phê duyệt TKCS;

- Thiết bị cơ khí: Chi tiết cấu tạo các kết cấu kim loại theo dây chuyền công nghệ đã được phê duyệt ở thiết kế cơ sở;

- Thiết bị điện: Chi tiết các sơ đồ bố trí thiết bị điện đã được phê duyệt ở thiết kế cơ sở. Chi tiết sơ đồ bố trí thiết bị chính và thiết bị phụ trợ theo dây chuyền công nghệ đã được phê duyệt ở thiết kế cơ sở;

- Hệ thống công trình kỹ thuật: Nghiên cứu chính xác và chi tiết bố trí các hệ thống công trình kỹ thuật (cấp nhiệt, điện, nước, thông gió);

- Giải pháp kiến trúc: Chi tiết bố trí tổng thể công trình cầu cảng và các công trình phụ trợ. Chi tiết các giải pháp kiến trúc đã lựa chọn trong thiết kế cơ sở;

d) Thiết bị công nghệ: Thiết bị cơ khí, điện và các trang thiết bị khác;

e) Nhu cầu sử dụng đất: Trên cơ sở tuyến công trình đã lựa chọn, xác định chính xác diện tích chiếm đất lâu dài và tạm thời của công trình;

f) Phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư:

g) Tác động môi trường và các biện pháp khắc phục (theo nội dung ESIA);

(iv). Biện pháp xây dựng:

a) Biện pháp thi công:

- Biện pháp thi công: Chi tiết biện pháp thi công các công trình phức tạp, chỉ dẫn thi công các hạng mục công trình và các công việc phức tạp. Xác định khối lượng phục vụ thi công;

- Các yêu cầu khác trong thời gian thi công (nếu có);

b) Tổ chức thi công: Chi tiết mặt bằng thi công theo giai đoạn xây dựng. Thiết kế chi tiết các công trình phục vụ thi công (nếu có yêu cầu);

c) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế phải phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong việc thực hiện phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);

d) Bảo vệ môi trường sinh thái:

- + Các biện pháp hạn chế tác động môi trường;
- + Chi tiết biện pháp đã lựa chọn trong thiết kế cơ sở;
- + Xác định chính xác khối lượng xây lắp;
- Quan trắc, đo đạc, kiểm soát môi trường (nếu có):
- + Chi tiết mạng lưới quan trắc đo đạc;
- + Thống kê chi tiết khối lượng thiết bị, vật tư cần thiết;

(Nghiên cứu, chi tiết các nội dung về báo cáo đánh giá tác động môi trường của tiểu dự án đã được lập giai đoạn FS và được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định tại Quyết định số 685/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án và các báo cáo đã được WB thông qua gồm ESIA, RP, LMP, SEP)

+ Nội dung tác động môi trường và các biện pháp khắc phục phải được nghiên cứu, chi tiết hóa và cập nhật căn cứ Báo cáo ĐTM được MAE phê duyệt và Báo cáo Đánh giá tác động Môi trường Xã hội (ESIA) được WB thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Cập nhật Kế hoạch Quản lý Vật liệu Nạo vét (DMMP) từ giai đoạn nghiên cứu khả thi sang giai đoạn TKBVTC và đưa vào hồ sơ mời thầu thi công (chi tiết xem Phụ lục Môi trường).

- Thiết kế bố trí khu neo đậu, cầu cảng và luồng tàu phù hợp với từng loại tàu, đảm bảo chiều rộng, độ sâu và bán kính quay trở hợp lý; đề xuất yêu cầu kỹ thuật để Ban Quản lý cảng lập Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp trong giai đoạn vận hành (chi tiết xem Phụ lục Môi trường, Mục 3.2).

e) Dự toán xây dựng công trình: Lập dự toán chi tiết các gói thầu, các hạng mục công trình hoặc hạng mục công việc theo tiên lượng xây dựng và bảng thống kê danh mục thiết bị, vật liệu đã xác định và các chế độ, chính sách, định mức và đơn giá hiện hành;

f) Quản lý khai thác, bảo trì và bảo vệ công trình:

- Công trình phục vụ quản lý bảo vệ:
- + Chi tiết phạm vi quản lý bảo vệ;
- + Cụ thể và chi tiết kết cấu và kiến trúc các công trình phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo vệ công trình;
- + Cụ thể và chi tiết mạng lưới quan trắc và điều hành công trình (nếu có);
- + Cụ thể và chi tiết hệ thống thông tin liên lạc;
- + Xác định chính xác số lượng thiết bị và khối lượng xây dựng;

- Quản lý vận hành: Điều chỉnh, bổ sung và chi tiết các quy trình kỹ thuật vận hành và bảo trì công trình (nếu cần thiết);

g) Kết luận và kiến nghị;

h) Các phụ lục kèm theo.

3.2.3. Nội dung các báo cáo chuyên ngành:

- Địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn, thí nghiệm cấp phối vật liệu, tổ chức và biện pháp xây dựng;

3.2.4. Nội dung phụ lục tính toán:

(i). Phụ lục tính toán các chuyên ngành: Lập cho các nội dung có sự điều chỉnh so với nghiên cứu khả thi tương ứng với các báo cáo chuyên ngành;

(ii). Phụ lục tính toán kết cấu, thủy lực;

- Tính toán thủy lực, ổn định;

- Tính toán kết cấu; lún, ứng suất, biến dạng và chuyển vị cho phương án chọn;

(iii). Phụ lục tính toán tiên lượng: Lập đầy đủ cho các hạng mục công trình và tổng hợp chung cho toàn bộ công trình.

3.2.5. Nội dung các tập bản vẽ:

(i). Các bản vẽ địa chất công trình: Thực hiện theo TCVN 8477;

(ii). Các bản vẽ địa hình và hiện trạng công trình: Thực hiện theo TCVN 8478;

(iii). Bản vẽ thiết kế công trình: Thể hiện toàn bộ nội dung thiết kế chi tiết của công trình, bao gồm việc xác định vị trí, quy mô công trình, chi tiết các bộ phận, bố trí thiết bị, biện pháp xây dựng, biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, vận hành, quản lý, bảo trì công trình. Bản vẽ thiết kế phải thể hiện đầy đủ chi tiết, chính xác để thực hiện việc xây lắp trên hiện trường theo đúng yêu cầu thiết kế; phản ánh trung thực nội dung thiết kế cơ sở đã được phê duyệt; trình bày rõ ràng, khoa học, theo mẫu quy định. Bao gồm:

- Bản vẽ phối cảnh tổng thể công trình;

- Tổng mặt bằng bố trí công trình;

- Các bản vẽ kiến trúc công trình tổng thể và chi tiết công trình chính và các hạng mục công trình chủ yếu;

- Mặt bằng và mặt cắt chi tiết kết cấu các hạng mục công trình;

- Bình đồ lộ tuyến, mặt cắt dọc, ngang tiểu dự án;

- Mặt bằng và các mặt cắt chi tiết kết cấu các hạng mục; Mặt bằng bố trí chung, mặt cắt các phương án xử lý nền công trình;

- Bản đồ vị trí và diện tích các khu vực chiếm đất tạm thời và lâu dài;

- Mặt bằng bố trí mốc chỉ giới xác định phạm vi công trình;

- Mặt bằng bố trí các hạng mục công trình phục vụ di dân tái định cư (nếu có);

- Mặt bằng và mặt cắt hạng mục công trình phục vụ di dân, tái định cư (nếu có);

- Mặt bằng và các mặt cắt các công trình khắc phục và hạn chế tác động môi trường (nếu có);

- Mặt bằng và các mặt cắt các công trình phục vụ quản lý vận hành;

- Bố trí thiết bị quan trắc cho các hạng mục công trình;

- Bố trí chung các trạm quan trắc thủy văn, môi trường và các nội dung khác;

- Bản vẽ chi tiết hồ móng, kết cấu công trình thủy công;

- Các bản vẽ chi tiết bố trí và kết cấu các công trình, thiết bị quan trắc;

(iv). Các bản vẽ thiết kế cơ khí:

- Mặt bằng và các mặt cắt bố trí thiết bị cơ khí

- Mặt bằng, mặt cắt bố trí kết cấu kim loại và các chi tiết đóng mở;

- Các bản vẽ bố trí các hệ thống công trình phụ trợ: hệ thống nước kỹ thuật; cung cấp hơi nén, dầu, tiêu nước; cứu hỏa; thông hơi; làm mát và các công việc khác;

- Các bản vẽ bố trí chi tiết các kết cấu kim loại;

(v). Các bản vẽ thiết kế điện:

- Vị trí địa lý của công trình trong hệ thống điện lực;

- Sơ đồ nối điện chính;

- Sơ đồ cung cấp điện cho công trình;

- Mặt bằng và các mặt cắt bố trí các thiết bị chính, phụ;

- Mặt bằng và các mặt cắt trạm biến áp, trạm đóng mở, trạm đổi dòng;

- Bản vẽ bố trí các hệ thống điều khiển, chiếu sáng, thông tin, đo đạc và các công việc khác;

- Các bản vẽ chi tiết các kết cấu xây dựng trong hệ thống điện;

(vi). Các bản vẽ thiết kế tổ chức thi công:

- Tổng mặt bằng thi công;

- Biện pháp thi công các công trình chủ yếu;

- Sơ đồ và biện pháp khai thác vật liệu xây dựng;

- Biện pháp xử lý, gia công vật liệu xây dựng;

- Hồ móng và biện pháp thi công hồ móng;

- Biện pháp thi công xử lý nền móng;

- Sơ đồ đắp đất, đổ bê tông;

- Sơ đồ bố trí, mặt bằng, các mặt cắt đường thi công

- Bố trí các hệ thống điện, nước thi công;

- Mặt bằng và mặt cắt các nhà xưởng, khu lán trại;
- Tổng tiến độ thi công;
- Các bản vẽ chi tiết các biện pháp thi công, các công trình phụ trợ.

3.2.6. Nội dung dự toán xây dựng công trình:

(i). Thuyết minh dự toán:

a) Tên dự án/công trình, hạng mục công trình, hạng mục công việc, gói thầu, bước thiết kế;

b) Những căn cứ pháp lý và cơ sở thực hiện:

- Các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản chủ trương khác có liên quan;
- Các định mức, đơn giá, báo giá, các chế độ, chính sách liên quan áp dụng trong tính toán; Phương pháp, mô hình, các phần mềm tính toán;
- Tóm tắt biện pháp thi công các hạng mục công trình;
- Hồ sơ thiết kế, các bảng tiên lượng và tổng hợp khối lượng;
- Tổng hợp và phân tích đánh giá kết quả tính toán;

(ii). Lập dự toán xây dựng công trình:

- Bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình, hạng mục công trình;
- Tổng hợp dự toán theo hạng mục công trình và các bảng dự toán chi tiết;

(iii). Các bảng biểu kèm theo:

- Các bảng tính và tổng hợp tiên lượng
- Bảng thuyết minh tổ chức thi công;
- Các thông báo giá, báo giá và các nội dung khác áp dụng trong tính toán.

3.2.7. Nội dung chỉ dẫn kỹ thuật thi công:

Chỉ dẫn kỹ thuật thi công phải nêu được biện pháp chủ yếu về kỹ thuật xây dựng các hạng mục, kết cấu của công trình; trình tự thực hiện các hạng mục công trình; yêu cầu kỹ thuật công tác lắp đặt các thiết bị trong dây chuyền công nghệ của công trình; yêu cầu giám sát, quản lý chất lượng thi công và nghiệm thu; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, và an toàn trong quá trình xây dựng, bao gồm các nội dung sau:

(i). Tổng quát:

a) Mở đầu: Nêu đơn vị thực hiện; nhân sự tham gia (chủ nhiệm, chủ trì); thời gian thực hiện. Tóm tắt đặc điểm, quy mô công trình;

b) Những căn cứ và cơ sở để lập chỉ dẫn: Các văn bản pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế công trình;

(ii). Tóm tắt đặc điểm cấu tạo và điều kiện thi công:

a) Đặc điểm công trình: Nêu phạm vi công trình. Thành phần kết cấu công trình, hình thức kết cấu công trình, các khối lượng xây dựng và lắp đặt chủ yếu. Các đặc điểm và yếu tố ảnh hưởng đến thi công;

b) Khả năng và điều kiện cung ứng vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng (nếu có);

c) Điều kiện thi công:

- Các yêu cầu đối với công tác thi công: Yêu cầu về tiến độ (các mốc thời gian đặc biệt cần khống chế), phối hợp giữa các hạng mục công trình và các ảnh hưởng khác đến thi công;

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Chống ồn, chống bụi; xử lý nước và chất thải; công tác vệ sinh ở công trường;

- Chỉ dẫn kỹ thuật thi công phải tích hợp:

- Bộ Quy tắc Thực hành Môi trường và Xã hội (ESCOPs) áp dụng chung cho tất cả các gói thi công (ESIA Mục 5.1.3.1);
- Các biện pháp giảm thiểu tác động đặc thù của tiểu dự án Khánh Hòa (ESIA Mục 5.1.3.7);
- Yêu cầu Nhà thầu lập C-ESMP, C-DMMP, và Bộ Quy tắc Ứng xử (Code of Conduct) trước khi khởi công (ESIA Mục 5.3.3); lập Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp riêng cho công trường (chi tiết xem Phụ lục Môi trường của TORs, Mục 3.1).

- Các yêu cầu khác: an toàn lao động, phòng chống cháy nổ

(iii). Chỉ dẫn biện pháp thi công:

a) Biện pháp thi công cầu cảng

- Chỉ dẫn biện pháp vừa thi công vừa đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ vận hành của cảng hiện hữu.

- Biện pháp thi công móng/cầu cảng và các công trình chính.

b) Thi công các công trình, kết cấu bê tông cốt thép:

- Hồ móng;
- Xử lý nền;
- Công tác cốt thép;
- Công tác bê tông;

c) Lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại:

- Thiết bị cơ khí;
- Thiết bị điện;
- Kết cấu kim loại;

d) Chạy thử thiết bị cơ khí, điện;

e) Thi công các công trình khác;

(iv) Yêu cầu bảo vệ môi trường, an toàn và phòng chống cháy nổ:

a) Bảo vệ môi trường:

- Chống ồn, chống bụi;
- Xử lý nước và chất thải;
- Công tác vệ sinh ở công trường;

b) An toàn lao động;

c) Phòng chống cháy nổ;

(v). Các nội dung đóng kèm:

- Các văn bản pháp lý, quy định liên quan đến thi công;
- Các biểu mẫu cần thiết phục vụ thi công, giám sát và nghiệm thu;
- Các hướng dẫn cần thiết phục vụ công tác thí nghiệm hiện trường;
- Các nội dung cần thiết khác (nếu có yêu cầu);

3.2.8. Quy trình kỹ thuật quản lý, vận hành, bảo trì công trình

3.2.9. Phương án phòng, chống thiên tai trong quá trình thi công: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Khối lượng khảo sát xây dựng

4.1. Lập phương án kỹ thuật khảo sát địa hình, địa chất trình chủ đầu tư phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện khảo sát xây dựng:

4.2. Khảo sát địa hình:

4.2.1. Nhiệm vụ khảo sát địa hình:

- Điều tra, thu thập, đánh giá các tài liệu, số liệu liên quan đến dự án.
- Thu thập các tài liệu hiện có, đánh giá về số lượng, thời gian đo, chất lượng và khả năng sử dụng dụng lại (nếu có).
- Lập lưới khống chế cao độ, liên kết hệ thống cao độ, tọa độ của vùng dự án với hệ thống cao độ, tọa độ gốc.
- Đo vẽ bản đồ địa hình, trắc dọc trắc ngang các hạng mục của công trình đảm bảo đủ cơ sở để lựa chọn tuyến, quy mô, giải pháp kỹ thuật, giải pháp kết cấu công trình, công nghệ và các loại vật liệu để xây dựng công trình có chất lượng tốt, giá thành hợp lý.
- Bàn giao các điểm khống chế cao độ và mốc giới xây dựng công trình, ...cho Chủ đầu tư để sử dụng ở các giai đoạn sau.

*** Yêu cầu khảo sát địa hình:**

Thực hiện theo Điều 74 Luật Xây dựng và các Quy trình, Quy phạm, tiêu chuẩn Ngành hiện hành.

Hồ sơ khảo sát đảm bảo đầy đủ hình dạng, kích thước, cao độ, tọa độ các điểm địa hình, địa vật, thực vật nhằm thể hiện đầy đủ sự biến đổi bề mặt địa hình trong phạm vi công trình, để xác định chính xác tim tuyến, kích thước công trình thiết kế,

đảm bảo đủ cơ sở để tính toán chính xác khối lượng (đào, đắp, phá dỡ...) và tính toán ổn định, kết cấu... trong quá trình thiết kế.

Tài liệu cắt dọc, cắt ngang phục vụ cho việc đánh giá phân tích hiện trạng kích thước công trình, thiết kế tính toán khối lượng.

Cung cấp số liệu về điều kiện địa hình công trình và vật liệu xây dựng tại khu vực xây dựng công trình, đáp ứng công tác lập BCNCKT.

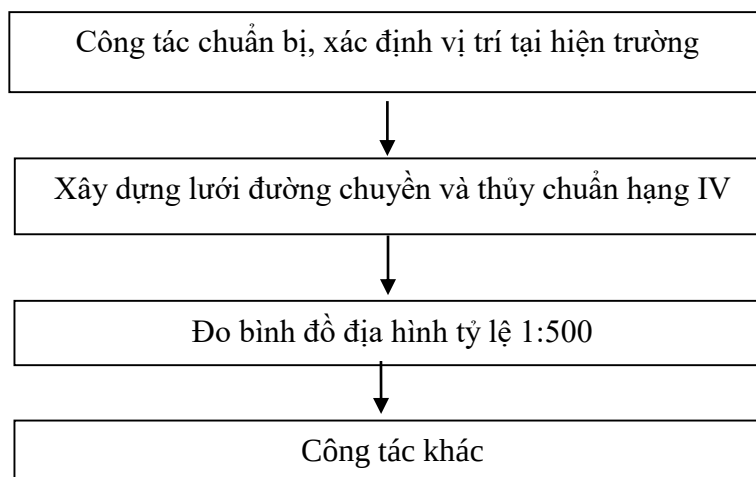
Mốc bê tông không chế tọa độ, cao độ khu vực đo vẽ, phải đúng quy cách mốc theo quy định, thể hiện đầy đủ chỉ tiêu kỹ thuật để sử dụng cho các giai đoạn tiếp theo.

Lập hồ sơ địa hình theo quy định và giao nộp đúng theo thời hạn.

*** Phương án khảo sát địa hình:**

- Trình tự khảo sát

Trình tự thực hiện các công tác khảo sát địa hình theo sơ đồ sau:



- Thiết bị khảo sát

Các thiết bị máy móc phục vụ khảo sát trước khi đem ra hiện trường để sử dụng đã được kiểm nghiệm, đảm bảo độ chính xác theo tiêu chuẩn.

Máy móc thiết bị chính sử dụng trong công tác khảo sát địa hình như: Bộ định vị vệ tinh GPS, máy đo sâu hồi âm, máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn, mìn, thước dây.

Đối với địa hình dưới nước: sử dụng cano công suất 150CV.

- Kỹ thuật đo vẽ

Lưới khống chế mặt bằng đường chuyền hạng IV:

Lưới khống chế mặt bằng đường chuyền hạng IV được thực hiện bằng công nghệ GPS. Yêu cầu khi chọn vị trí mốc trên thực địa phải đảm bảo sự phân bố và kết cấu đồ hình, ổn định lâu dài, tầm thông hướng tốt, kết hợp giữa tuyến và công trình điểm nhằm đảm bảo thuận lợi cho việc hạ cấp xây dựng đường chuyền cấp 2 và cấp đo vẽ sau này.

- Quy cách mốc:

- + Mặt mốc: 30cm x 30cm
- + Đáy mốc: 50cm x 50cm
- + Chiều cao mốc: 50cm
- + Bệ mốc: 60cm x 60cm x 10cm
- + Vật liệu làm mốc: Bê tông mác 200
- + Tim mốc: Bằng sứ

Trên mặt mốc ghi ký hiệu và số hiệu mốc cùng với ngày, tháng, năm xây dựng.

- Khống chế độ cao thủy chuẩn hạng IV:

Mốc cao độ Nhà nước:

Mốc cao độ Nhà nước theo hệ cao độ Hòn Dấu để thống nhất quản lý cao độ công trình theo 1 hệ cao độ nhất định, phù hợp với quy hoạch cao độ chung của Quốc gia.

Mốc cao độ Nhà nước được thu thập từ mốc cao độ hạng III trở lên.

Mốc cao độ Nhà nước được thu thập từ hệ mốc cao độ do Sở Tài nguyên Môi trường các tỉnh cung cấp và phù hợp với cao độ quy hoạch của địa phương.

Số lượng mốc thu thập: 02 mốc (tối thiểu 01 mốc).

- Lưới cao độ hạng IV:

Mốc cao độ hạng IV để làm cơ sở xây dựng hệ lưới cao độ cấp kỹ thuật, nhằm giảm thiểu sai số về cao độ từ mốc cao độ Quốc gia về khu vực xây dựng công trình.

Lưới cao độ hạng IV được thành lập từ mốc cao độ Nhà nước thu thập ở trên.

Lưới cao độ hạng IV được thành lập bằng phương pháp đo cao hình học với máy thủy bình phù hợp để đạt được độ chính xác: $\pm 20\text{mm}\sqrt{L}$ (L là tổng chiều dài đường đo độ cao tính bằng Km).

Quy cách mốc: Để thuận lợi cho công tác khảo sát, quản lý và thi công sau này, vị trí mốc cao độ hạng IV có thể đặt trùng với vị trí mốc tọa độ nếu có.

- Đo vẽ chi tiết bình đồ:

Đo theo phương pháp toàn đạc bằng máy toàn đạc điện tử cùng với gương sào 2m và các phụ kiện khác để thể hiện địa hình, địa vật có liên quan, nhà cửa, nương, ao, rạch, vật cố định,... sẽ được lưu vào máy và xử lý bằng các phần mềm chuyên dụng trên máy vi tính và thể hiện bản vẽ hiện trạng đúng với thời điểm đo.

- Đo vẽ mặt cắt dọc:

Trắc dọc thể hiện sự thay đổi của địa hình, bao gồm cọc tại lý trình chẵn, cọc đặc biệt của đường cong, cọc công trình dọc tuyến, cọc giao cắt và cọc thay đổi địa hình (toàn bộ các cọc đã được định nghĩa ở trên).

Độ cao các cọc tim tuyến xác định bằng phương pháp thủy chuẩn hình học, cao độ được dẫn từ các mốc khống chế bố trí dọc tuyến. Đối với các cọc thay đổi địa hình, độ cao được đo bằng máy toàn đạc điện tử theo phương pháp đo cao lượng giác.

Trắc dọc tuyến đo vẽ phù hợp với tỷ lệ đo bình đồ theo tỷ lệ: 1/1000-1/200.

- Đo vẽ mặt cắt ngang:

Đo vẽ mặt cắt ngang theo tỷ lệ 1/200 tại tất cả các cọc lý trình chắn, phạm vi đo mặt cắt ngang tùy thuộc vào quy mô công trình: theo quy hoạch chung và quy mô dự án bước lập báo cáo NCTKT đã được phê duyệt, điều kiện địa hình thực tế,... đề xuất phạm vi khảo sát tối thiểu đảm bảo giới hạn thiết kế.

Trên cắt ngang phải thể hiện rõ địa hình, địa vật và các công trình đặc biệt nếu có. Đo các mặt cắt ngang tương ứng với các vị trí có các cột điện, cột thông tin... và phải thể hiện rõ các cột đó lên cắt ngang.

Sử dụng máy thủy chuẩn bằng đo cao hình học và điều tra mực nước cao nhất hàng năm xử lý bằng các phần mềm chuyên nghiệp trên máy vi tính, thể hiện hiện trạng đúng với thời điểm đo.

4.2.2. Khối lượng khảo sát địa hình: Chi tiết theo bảng thống kê sau:

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Khảo sát địa hình		
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình dưới nước, bản đồ tỷ lệ 1/500, đồng mức 0,5m, cấp địa hình V	ha	7,5
2	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến ở dưới nước, cấp địa hình V	100m	3,5
3	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến ở dưới nước, cấp địa hình V	100m	5,3
4	Đo lưới khống chế mặt bằng đường chuyền cấp 2, cấp địa hình III, sử dụng bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	2
5	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, bản đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	100ha	0,03

4.3. Khảo sát địa chất: Sử dụng các kết quả khảo sát đã thực hiện ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để lập thiết kế BVTC.

4.4. Tài liệu điều tra, thu thập (khí tượng thủy văn, tình hình kinh tế xã hội...) phục vụ lập thiết kế BVTC tiểu dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: Sử dụng tài liệu giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và thu thập, bổ sung đến thời điểm lập thiết kế BVTC-Dự toán để thực hiện nhiệm vụ thiết kế.

5. Về đơn giá dịch vụ tư vấn:

- Chi phí khảo sát xây dựng: hợp đồng đơn giá cố định;
- Chi phí phân thu thập số liệu: hợp đồng trọn gói;
- Chi phí lập thiết kế BVTC-DT: hợp đồng theo thời gian.

6. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện: Quý II/2026, thời gian huy động thực hiện hợp đồng dự kiến 80 ngày (bao gồm cả ngày lễ/ngày tết/ngày nghỉ).

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn:

- Khảo sát, thiết kế phải phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, đảm bảo sản phẩm tư vấn xây dựng phù hợp với nhiệm vụ Khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT được Ban quản lý các dự án Nông nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-DANN-KTTĐ ngày 06/5/2026 về việc phê duyệt Nhiệm vụ - dự toán khảo sát, lập Thiết kế BVTC- DT Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB, giai đoạn 1.

- Trong quá trình Khảo sát, thiết kế nếu có phát sinh ngoài hợp đồng thì Nhà thầu trình Chủ đầu tư xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

- Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế BVTC-DT theo ý kiến của các đơn vị thẩm tra, thẩm định, chủ đầu tư cho đến khi được cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế BVTC-DT tiểu dự án.

- Phương án thiết kế, thi công cần đảm bảo các yêu cầu về môi trường, cảnh quan, có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu như nước biển dâng, xâm nhập mặn gia tăng,...và các yêu cầu về chi phí vận hành công trình như: tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng mới, công suất/công năng công trình phù hợp với yêu cầu thực tế (hệ thống xử lý nước thải...).

2. Yêu cầu về số lượng sản phẩm tư vấn:

- Dự thảo hồ sơ thiết kế BVTC-DT tiểu dự án: 05 bộ phục vụ công tác thẩm xem xét, góp ý, thẩm tra.

- Hồ sơ thiết kế BVTC-DT tiểu dự án (bản hoàn thiện sau thẩm tra): 05 bộ phục vụ công tác thẩm định.

- Tập hồ sơ thiết kế BVTC-DT tiểu dự án (bản hoàn thiện, sau khi được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt): 05 bộ, kèm theo 01 USB chứa toàn bộ nội dung dữ liệu sản phẩm của Hợp đồng.

- 01 file Scan toàn bộ hồ sơ sau thẩm định của chủ đầu tư. (định dạng file phải có khả năng chỉnh sửa được bằng phần mềm Autocad, Micosoft Office).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu tư vấn phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ để chứng minh năng lực, kinh nghiệm và bố trí đầy đủ các nhân sự cần thiết để thực hiện gói thầu dự kiến như sau:

1. Yêu cầu về đơn vị tư vấn:

Nhà thầu tư vấn phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ để chứng minh năng lực, kinh nghiệm và bố trí đầy đủ các nhân sự cần thiết để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Là một tổ chức, đơn vị có quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc giấy phép hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.

- Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực:

(i). Có chứng chỉ xây dựng hạng III trở lên còn hiệu lực đến thời điểm mở thầu về các lĩnh vực: khảo sát, thiết kế công trình giao thông (đường thủy nội địa/hàng hải)/Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(ii). Chi tiết theo Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E - HSDT

2. Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu:

TT	Vị trí chuyên gia	Số lượng (người)
1	Chủ nhiệm thiết kế	01
2	Chủ trì thiết kế công trình cầu cảng	01
3	Chủ trì thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp	01
4	Chủ trì thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật	01
5	Chủ trì thiết kế điện	01
6	Chủ trì kinh tế, dự toán	01
7	Chủ trì khảo sát địa hình	01
8	Chuyên gia khảo sát địa chất	01
9	Chủ trì khí tượng thủy văn	01
10	Chuyên gia môi trường	01
11	Chuyên gia thủy sản	01
12	Chuyên gia công nghệ, thiết bị	01
13	Chuyên gia bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xã hội	01

1. Chủ nhiệm thiết kế:

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình đường thủy nội địa/công trình hàng hải hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các dự án đầu tư xây dựng công trình đường thủy nội địa/công trình hàng hải tối thiểu 10 năm.

- Kinh nghiệm là chủ nhiệm thiết kế giai đoạn kỹ thuật/thiết kế BVTC công trình/dự án có hạng mục cầu cảng (hoặc bến) dự án nhóm B trở lên hoặc công trình cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Báo cáo Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan theo yêu cầu, chịu trách nhiệm điều hành các công việc liên quan đến gói thầu, phối hợp với các tư vấn khác (nếu có) hoàn thiện toàn bộ yêu cầu gói thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ các nội dung công việc của gói thầu.

2. Chủ trì thiết kế công trình cầu cảng:

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường thủy nội địa/công trình hàng hải) hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng công trình đường thủy nội địa/công trình hàng hải tối thiểu 10 năm (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm thực hiện Chủ trì thiết kế xây dựng công trình đường thủy nội địa hoặc công trình hàng hải cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì thiết kế công trình cầu cảng, phụ trách nhóm thiết kế, phối hợp với các chuyên gia tư vấn khác của nhà thầu thiết kế công trình thủy, cầu cảng ...phối hợp lập và hoàn thiện thiết kế BVTC tiểu dự án.

3. Chủ trì thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp:

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình dân dụng/công nghiệp hạng III, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng/công nghiệp tối thiểu 5 năm (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm thực hiện Chủ trì thiết kế công trình dân dụng/công nghiệp cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; phụ trách nhóm thiết kế, phối hợp với các chuyên gia tư vấn khác của nhà thầu hoàn thành thiết kế BVTC tiểu dự án

4. Chủ trì thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 5 năm (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm chủ trì thiết kế dự án/công trình liên quan đến hạ tầng kỹ thuật (cấp nước/thoát nước/xử lý nước thải/sân bãi) cấp III trở lên từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì thiết kế cấp thoát nước, xử lý nước thải; phụ trách nhóm thiết kế, phối hợp với các chuyên gia tư vấn khác của nhà thầu thiết kế hoàn thành nội dung thiết kế BVTC của tiểu dự án.

5. Chủ trì thiết kế điện

- Có chứng chỉ hành nghề thiết kế điện hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình/hạng mục điện: 05 năm trở lên (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm chủ trì thiết kế công trình/hạng mục điện từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì thiết kế hạng mục điện của tiểu dự án, phối hợp với các chuyên gia tư vấn khác của nhà thầu thiết kế hoàn thành thiết kế BVTC của tiểu dự án.

6. Chủ trì kinh tế, dự toán:

- Có chứng chỉ hành nghề kỹ sư định giá hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập tổng mức đầu tư xây dựng/dự toán xây dựng công trình tối thiểu: 10 năm trở lên (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm chủ trì lập tổng mức đầu tư dự án/dự toán xây dựng công trình giai đoạn thiết kế BVTC cấp III trở lên từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì kinh tế, dự toán, phối hợp với các chuyên gia tư vấn khác của nhà thầu xác định, tính toán dự toán, hiệu quả kinh tế của tiểu dự án giai đoạn thiết kế BVTC.

7. Chủ trì khảo sát địa hình:

- Có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khảo sát địa hình: 5 năm trở lên (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm thực hiện Chủ trì khảo sát địa hình công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/công trình giao thông (hàng hải/đường thủy nội địa) cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì nhóm khảo sát địa hình; Trực tiếp thực hiện và phối hợp với các chuyên gia trong nhóm khảo sát, các chuyên gia khác của nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát địa hình, báo cáo kết quả khảo sát địa hình và thiết kế BVTC tiểu dự án.

8. Chuyên gia khảo sát địa chất:

- Có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình hạng III trở lên, còn hiệu lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khảo sát địa chất: 5 năm trở lên (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm thực hiện công tác khảo sát địa chất công trình giao thông (công trình đường thủy nội địa/công trình hàng hải)/Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Thu thập các tài liệu khảo sát địa chất của khu vực tiểu dự án, xem xét và nghiên cứu hồ sơ địa chất đã khảo sát tại giai đoạn trước để làm cơ sở thực hiện và phối hợp với các chuyên gia của nhà thầu hoàn thành thiết kế BVTC tiểu dự án.

9. Chủ trì khí tượng thủy văn, thủy lực:

- Có bằng đại học chuyên ngành thủy văn/thủy lực.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tính toán thủy văn/thủy lực: 05 năm trở lên (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự).

- Kinh nghiệm thực hiện Chủ trì khảo sát thủy văn/ tính toán thủy lực dự án/công trình giao thông (đường thủy nội địa/công trình hàng hải)/Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án trở lên.

- Nhiệm vụ: Chủ trì nhóm điều tra, thu thập số liệu thủy văn, tính toán thủy lực... liên quan và phối hợp với các tư vấn khác thực hiện thiết kế BVTC tiểu dự án.

10. Chuyên gia môi trường

- Có bằng đại học chuyên ngành môi trường hoặc khí tượng, thủy văn, thủy lợi, hải văn, biến đổi khí hậu.

- Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi trường: 10 năm trở lên.

- Kinh nghiệm tham gia các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài với tư cách là chuyên gia môi trường từ năm 2020 trở lại đây: 01 chương trình/dự án.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thuộc giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Bộ và nhà tài trợ WB phê duyệt/chấp thuận và rà soát, cập nhật, dự báo... các vấn đề liên quan đến môi trường của tiểu dự án trong hồ sơ BVTC.

11. Chuyên gia thủy sản

- Có bằng đại học chuyên ngành khoa học thủy sản/nuôi trồng thủy sản/khai thác thủy sản.

- Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thủy sản (tính từ năm thực hiện các công việc tương tự): 05 năm trở lên.

- Kinh nghiệm tham gia các dự án liên quan đến khai thác thủy sản, vận hành quản lý cảng cá từ năm 2020 trở lại đây: 01 dự án.

- Nhiệm vụ: Phối hợp xem xét tính hợp lý giữa thiết kế công trình với phương pháp khai thác, vận chuyển, bảo quản thủy sản tại cảng ... trong quá trình lập thiết kế BVTC tiểu dự án.

12. Chuyên gia công nghệ, thiết bị

- Có chứng chỉ thiết kế cơ-điện công trình hạng III trở lên, còn hiệu lực.
- Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực điện, cơ khí, thiết bị (*tính từ năm thực hiện các công việc tương tự*): 05 năm trở lên.
- Kinh nghiệm tham gia thiết kế các hạng mục/công trình cơ-điện các công trình giao thông (đường thủy nội địa/công trình hàng hải)/nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp III trở lên trong thời gian từ năm 2020 trở lại đây: 01 công trình/dự án.
- Nhiệm vụ: Phụ trách thiết kế phần thiết bị của tiểu dự án. Phối hợp với các cán bộ thiết kế khác hoàn thành thiết kế BVTC tiểu dự án.

13. Chuyên gia bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xã hội

- Có bằng đại học chuyên ngành quản lý đất đai, xã hội hoặc tương đương.
- Số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/xã hội (*tính từ năm thực hiện các công việc tương tự*): 05 năm trở lên.
- Kinh nghiệm tham gia các dự án xây dựng với tư cách là chuyên gia bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/xã hội từ năm 2020 trở lại đây: 01 chương trình/dự án trở lên.
- Kinh nghiệm tham gia các dự án xây dựng với tư cách là chuyên gia bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/xã hội sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài từ năm 2020 trở lại đây: 01 chương trình/dự án.
- Nhiệm vụ: Nghiên cứu các báo cáo về xã hội, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án thuộc giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Bộ và nhà tài trợ WB phê duyệt/chấp thuận và rà soát, cập nhật, dự báo... các vấn đề liên quan đến xã hội, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tiểu dự án trong hồ sơ BVTC.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Cung cấp toàn bộ hồ sơ đã được thu thập, khảo sát, lập chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi... Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB để tư vấn sử dụng.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn cũng như làm việc với địa phương.
- Tạo mọi điều kiện để đơn vị tư vấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Thực hiện các trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Phụ lục 1. Yêu cầu về Tham vấn công dân trong thiết kế Bản vẽ thi công – dự toán

1. Mục tiêu: Mục tiêu là bảo đảm rằng các hoạt động tham vấn công dân được lồng ghép một cách có hệ thống và thực chất vào quá trình lập thiết kế chi tiết, nhằm thu thập và phản ánh các ý kiến, quan ngại của cộng đồng dân cư chịu tác động trong các quyết định thiết kế kỹ thuật, phương án thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và quy định của Ngân hàng Thế giới (WB) về tham vấn cộng đồng và bảo vệ môi trường – xã hội.

2. Phạm vi công việc: Trong phạm vi dịch vụ thiết kế chi tiết, Tư vấn có trách nhiệm tích hợp tham vấn công dân như một cấu phần của quy trình thiết kế, bao gồm:

- Hỗ trợ Chủ đầu tư thực hiện tham vấn cộng đồng trong quá trình khảo sát và lập thiết kế chi tiết;
- Cung cấp, cập nhật và giải trình các thông tin kỹ thuật liên quan đến phương án thiết kế để phục vụ tham vấn;
- Tiếp nhận, tổng hợp và xem xét các ý kiến cộng đồng có liên quan trực tiếp đến phương án thiết kế, trình tự thi công, tiếp cận công trình và các biện pháp giảm thiểu tác động.

3. Phương pháp: Việc lồng ghép tham vấn công dân trong thiết kế chi tiết được thực hiện thông qua các phương pháp sau:

- Tham gia các cuộc họp tham vấn cộng đồng do Chủ đầu tư chủ trì tại các giai đoạn then chốt của quá trình thiết kế chi tiết;
- Trao đổi, cung cấp thông tin kỹ thuật và lấy ý kiến tại hiện trường trong quá trình khảo sát và rà soát phương án thiết kế;
- Chuẩn bị bản vẽ, sơ đồ, phương án thiết kế ở mức độ phù hợp để người dân và các bên liên quan có thể hiểu và góp ý;
- Ghi nhận ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Các phương pháp tham vấn phải bảo đảm thông tin rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với đối tượng tham vấn.

4. Nhiệm vụ: Trong quá trình lập thiết kế chi tiết, Tư vấn phải thực hiện tối thiểu các nhiệm vụ sau:

- Xác định các nội dung thiết kế chi tiết có liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư (ví dụ: phạm vi chiếm dụng đất, tiếp cận nhà ở và cơ sở kinh doanh, phân kỳ và thời gian thi công, an toàn giao thông, thoát nước, tiếng ồn, và an toàn cộng đồng);

- Chuẩn bị và trình bày các phương án thiết kế chi tiết để phục vụ tham vấn cộng đồng theo phân công của Chủ đầu tư;
- Ghi nhận đầy đủ, trung thực các ý kiến, quan ngại và kiến nghị của cộng đồng liên quan đến các nội dung thiết kế chi tiết;
- Phân tích mức độ phù hợp và khả năng tích hợp các ý kiến cộng đồng vào phương án thiết kế;
- Điều chỉnh phương án thiết kế chi tiết, trong phạm vi kỹ thuật cho phép, nhằm phản ánh các ý kiến cộng đồng phù hợp, hoặc cung cấp giải trình kỹ thuật rõ ràng trong trường hợp không thể tích hợp.

5. Báo cáo: Ngoài các hồ sơ thiết kế chi tiết theo Điều khoản tham chiếu (TOR), Tư vấn phải bàn giao các sản phẩm sau liên quan đến việc lồng ghép tham vấn cộng dân:

- Nội dung tổng hợp các hoạt động tham vấn cộng đồng gắn với quá trình thiết kế chi tiết;
- Phụ lục tổng hợp ý kiến cộng đồng và cách thức các ý kiến này đã được xem xét, tích hợp hoặc giải trình trong hồ sơ thiết kế chi tiết;
- Các bản vẽ, sơ đồ và thuyết minh kỹ thuật được sử dụng để phục vụ tham vấn và công bố thông tin theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Việc nghiệm thu hồ sơ thiết kế chi tiết chỉ được xem xét khi Tư vấn đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến việc lồng ghép tham vấn cộng dân nêu trên.

Phụ lục 2. Yêu cầu về Môi trường, An toàn cần được rà soát, tích hợp vào thiết kế Bản vẽ thi công – dự toán

1. Yêu cầu 1. Yêu cầu về Môi trường, An toàn cần được rà soát, tích hợp vào thiết kế Bản vẽ thi công – dự toán

1.1 Đối với các hạng mục nạo vét (ESIA Mục 5.1.1.1)

Tư vấn phải thực hiện các yêu cầu sau trong quá trình thiết kế chi tiết:

- Tổ chức tham vấn với các bên liên quan (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, Ban quản lý cảng cá Đá Bạc, cộng đồng ngư dân địa phương) về vị trí nạo vét, thời điểm và kỹ thuật nạo vét phù hợp, xác định các thời điểm cần hạn chế hoặc tránh nạo vét;
- Thiết kế và bố trí hệ thống biển báo, phao tiêu đảm bảo an toàn giao thông đường thủy trong từng giai đoạn thi công và vận hành;
- Thiết kế tuyến luồng nạo vét hợp lý để duy trì khả năng tiếp cận mặt nước cho người dân địa phương, có tính đến việc tiếp tục hoặc tạm dừng hoạt động nuôi trồng thủy sản và đánh bắt trong quá trình thi công.

1.2 Đối với hạng mục kè, cầu cảng và hạ tầng hậu cần (ESIA mục 5.1.1.2)

- Đề giảm thiểu các nguy cơ sạt lở công trình (kè, cầu cảng, ...) trong quá trình thi công.
- Quá trình thiết kế kè và cầu cảng cần phân tích ảnh hưởng của công trình đến quá trình vận chuyển vật liệu đào, xói mòn và bồi tụ, và đưa ra thiết kế phù hợp.
- Khi thiết kế công trình hậu cần hay kè bờ, việc lựa chọn vật liệu phải được cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo độ bền, khả năng chịu tải và khả năng chống chịu với môi trường biển hoặc sông (độ mặn, sóng, gió, ...).
- Thiết kế kè phải tính đến khả năng chống sụt lún và bão lũ, đặc biệt là ở những vùng có lưu lượng giao thông đường thủy đáng kể.
- Thiết kế các thang lên xuống có lan can dọc theo kè để đảm bảo sự tiếp cận an toàn và sử dụng mặt nước cho cộng đồng địa phương trong khi vẫn đảm bảo tiếp cận của các tàu thuyền ra vào bến cảng/bến neo đậu tránh trú bão;
- Thiết kế hệ thống thu gom và thoát nước thải phục vụ cho các công trình trên cảng cá/bến neo đậu;
- Thiết kế cảnh quan trong khuôn viên cảng mở rộng đảm bảo không gian xanh phù hợp.
- Tòa nhà hành chính được thiết kế sao cho tối đa hóa chiếu sáng bằng ánh sáng tự nhiên, nước và thiết bị điện sẽ là những loại tiết kiệm năng lượng.
- Vật liệu tại các khu vực công cộng như khu vệ sinh, bồn rửa và vòi hoa sen cần được tính toán kỹ lưỡng đảm bảo sự bền vững lâu dài trong quá trình sử dụng.

1.3. Đối với hạng mục xử lý nước thải và chất thải rắn (ESIA Mục 5.1.1.3)

- Lựa chọn vị trí đặt trạm xử lý nước thải và đường ống kỹ thuật tránh các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng hoặc nền đất yếu.
- Thiết kế hệ thống thu gom và thoát nước thải; nhà chứa rác phục vụ cho các công trình trên cảng cá/bến neo đậu phải đảm bảo mỹ quan, giảm thiểu mùi hôi và dễ dàng vận hành;
- Các công trình xử lý trong TXLNT trong cảng cá sẽ phải được bố trí tuân thủ Quy chuẩn quốc gia Việt Nam (QCVN 01: 2021/BXD). Quy chuẩn này yêu cầu TXLNT đầu tư trong TDA, phải có vùng đệm sinh thái rộng tối thiểu 15m đối với Công trình xử lý nước thải bằng phương pháp cơ học, hóa lý và sinh học được xây dựng khép kín và có hệ thống thu gom và xử lý mùi. Cụ thể:

Các hạng mục	Khoảng cách tối thiểu (m) với TXLNT công suất từ 200 - 5000 m ³ /ngđ
Các trạm bơm nước thải	25 m
Trạm xử lý nước thải (Công trình xử lý nước thải bằng phương pháp cơ học, hóa lý và sinh học được xây dựng khép kín và có hệ thống thu gom và xử lý mùi).	15 m

- Quá trình thiết kế cần đề xuất công nghệ phù hợp với đặc điểm nước thải đầu vào và đạt tiêu chuẩn nước thải đầu ra. Các TDA đã lựa chọn công nghệ xử lý xử lý sinh học và thiết kế các bể xử lý kín để giảm thiểu việc phát sinh mùi hôi và kiểm soát bùn thải từ TXLNT tốt hơn.
- Bên cạnh đó, quá trình thiết kế cần tính toán và đề xuất nhân lực vận hành tại BQL cảng/khu tránh trú bão sẽ phải có chuyên môn/kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu vận hành các công trình xử lý chất thải của từng TDA.
- Chuẩn bị Sổ tay hoạt động và Kế hoạch ứng phó khẩn cấp để giải quyết các sự cố/rủi ro mà có thể xảy ra đối với hệ thống thu gom và xử lý nước thải của các cảng cá.

2. Yêu cầu cập nhật Kế hoạch Quản lý Vật liệu Nạo vét (DMMP)

Tư vấn phải cập nhật DMMP từ giai đoạn FS sang giai đoạn TKBVTC, căn cứ vị trí bãi thải và kết quả phân tích bùn đã xác định trong ESIA (bãi thải số 1 diện tích 2,64 ha và bãi thải số 2 diện tích 0,5 ha — ESIA Mục 1.7.2). Nội dung cập nhật bao gồm:

- Xác định chính xác khối lượng nạo vét căn cứ kết quả khảo sát địa hình vùng dự án đáy biển;
- Phương pháp và thiết bị nạo vét, tiến độ thi công từng đoạn;
- Tuyển vận chuyển bùn đến bãi thải;
- Thiết kế chi tiết bãi thải: đê bao, hệ thống thoát nước rỉ và kiểm soát tràn;

- Trong trường hợp có cơ sở cho thấy điều kiện môi trường khu vực nạo vét có thể thay đổi đáng kể so với thời điểm lập ESIA (ví dụ: có hoạt động công nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc xả thải mới phát sinh), Tư vấn phải đánh giá sự cần thiết và đề xuất lấy mẫu phân tích bổ sung theo QCVN 43:2025/BNNMT.

DMMP cập nhật phải được đưa vào hồ sơ mời thầu thi công và yêu cầu Nhà thầu lập C-DMMP chi tiết trước khi khởi công (ESIA, Phụ lục 1, Mục 6.3)

3. Rủi ro đặc thù của đặc thù của cảng cá cần tích hợp vào thiết kế

3.1 Trong giai đoạn thi công (ESIA Phụ lục 6)

Căn cứ ESIA Phụ lục 6 - Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp trong thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phải yêu cầu Nhà thầu lập Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp (ERP) riêng cho công trường, bao gồm các rủi ro: ô nhiễm môi trường (tràn dầu, bùn nạo vét), tai nạn giao thông đường thủy và đường bộ, sự cố kết cấu (sạt lở, sụp đổ), tai nạn lao động (ngã, điện giật, cháy nổ), thiên tai (bão, lũ), và rủi ro sức khỏe cộng đồng. (ESIA MAE SFDP P512407, Phụ lục 6)

3.2 Trong giai đoạn vận hành (ESIA Phụ lục 7)

Căn cứ ESIA Phụ lục 7 - Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp trong Vận hành, tư vấn thiết kế phải:

- Thiết kế bố trí khu neo đậu, cầu cảng và luồng tàu phù hợp với từng loại tàu, đảm bảo chiều rộng, độ sâu và bán kính quay trở hợp lý nhằm giảm nguy cơ va chạm, tắc nghẽn và tràn dầu;
- Đề xuất yêu cầu kỹ thuật để Ban Quản lý cảng lập Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp trong vận hành, bao gồm và không giới hạn: ô nhiễm môi trường (tràn dầu, nước thải, rác thải), cháy nổ, tai nạn giao thông đường thủy, thiên tai (bão, lũ, triều cường), và sự cố kết cấu công trình.

(ESIA MAE SFDP P512407, Phụ lục 7)

3.3 Quản lý amiăng trong thi công (ESIA Phụ lục 8)

Trong quá trình tháo dỡ các hạng mục hiện hữu, nếu phát hiện vật liệu có chứa amiăng, Nhà thầu phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm soát amiăng căn cứ ESIA Phụ lục 8, bao gồm: cách ly khu vực, trang bị PPE chuyên dụng, thu gom và vận chuyển như chất thải nguy hại đến đơn vị xử lý được cấp phép.

(ESIA MAE SFDP P512407, Phụ lục 8)